

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2018/HSPT
Ngày 02-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Doãn Đình Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HS-PT, ngày 05-01-2018 đối với bị cáo Huỳnh D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nông Văn H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. HUỲNH D - Sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số: 248/2015/HSPT, ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Huỳnh D 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/9/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG VĂN H (Tên gọi khác: G) - Sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; con ông Nông Văn P, sinh năm 1971 và bà Liêu Thị P, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông Tạ Xuân Ú- sinh năm 1975. Cư trú tại: Thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Ông Lê Thanh T - sinh năm 1976. Cư trú tại: Buôn K, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/8/2017, Huỳnh D đi bộ trên đường thôn N, xã E, huyện E thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda biển số 47L9-2039 của anh Lê Thanh T dựng trước quán cơm bên đường không có ai trông coi, chìa khóa vẫn để trên xe nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, D đi đến mở khóa xe rồi điều khiển xe đi về nhà mình ở thôn N, xã E, trên đường đi D dùng khóa 10 tháo bỏ biển số xe. Đến ngày 29/8/2017, D điều khiển xe mô tô trên chõ theo một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến xã E, huyện E gặp Nông Văn H và nói với H xe này D vừa trộm cắp được ở Krông B rồi nhờ H đưa đi bán giùm thì H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến gặp Nông Văn Q để nhờ Q tìm người bán xe, sau đó Q dẫn H đến buôn T, xã A gặp Y Vô K. Tại đây, H bán xe cho Y Vô K được 1.400.000 đồng, H đưa cho Q 100.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng H đưa cho D.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, Huỳnh D còn khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 21/8/2017, Huỳnh D đi bộ trên đường thôn N, xã E, huyện E, khi đi ngang qua nhà ông Tạ Xuân Ú thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda biển số 47D1-218.08 của ông Ú dựng trước sân không có ai trông coi, chìa khóa vẫn để trên xe nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, D đi đến dắt xe ra cổng rồi mở khóa xe điều khiển đi đến thôn N, xã E, huyện E thì D dùng khóa 10 tháo bỏ biển số xe. Sau đó, D điều khiển xe mô tô trên chõ theo một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đến xã E, huyện E gặp Nông Văn H và nói với H xe này D vừa trộm cắp được ở Krông B rồi nhờ H đưa đi bán giùm thì H đồng ý. Sau đó, H cùng D đến thôn A, xã E gặp Nông Văn T để bán xe nhưng T không mua, sau đó T dẫn H và D đến thôn M, xã Cư A gặp Nông Văn Đ. Tại đây, D bán xe cho Đ được 2.500.000 đồng, D đưa cho T 100.000 đồng, đưa cho H 400.000 đồng, H cho T 100.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 745/BB-ĐGTS ngày 01/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện E, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 47L9-2039, trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda biển số 47D1-218.08, trị giá 13.000.000 đồng. Tổng trị giá 2 xe mô tô là 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 27-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nông Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh D .

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm g, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-11-2017, bị cáo Huỳnh D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04-12-2017, bị cáo Nông Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh D , Nông Văn H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh D cho rằng Tòa sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS là không chính xác vì bị cáo không quen biết và nhờ vả bị cáo H mà thông qua một người tên là T để thực hiện.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ

thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Văn H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS tuyên bị cáo Nông Văn H là không đúng bởi bị cáo đã phạm tội 02 lần, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại điểm này cho đúng. Mặt khác, đại diện viện kiểm sát đã làm rõ việc bị cáo D và bị cáo H có quen biết từ trước được thể hiện qua các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm.

Về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh D và 09 tháng tù đối với bị cáo Nông Văn H là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H; Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H không có ý kiến tranh luận bào chữa gì. Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 25-8-2017, bị cáo Huỳnh D đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Thanh T 01 xe mô tô hiệu Honda, trị giá là 7.000.000 đồng. Ngoài lần phạm tội nêu trên, ngày 21/8/2017, bị cáo Huỳnh D đã có hành vi trộm cắp của ông Tạ Xuân Ú 01 xe mô tô hiệu Honda, trị giá 13.000.000 đồng. Cả hai lần trộm cắp trên, bị cáo Nông Văn H đều biết 02 chiếc xe mô tô đó là do D trộm cắp mà có nhưng bị cáo H vẫn tham gia giúp bị cáo D bán những xe trên để cùng lấy

tiền tiêu xài cá nhân. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cáo Huỳnh D về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Nông Văn H về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Huỳnh D 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Nông Văn H 09 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Đối với bị cáo Nông Văn H, bị cáo đã phạm tội 02 lần nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” là không đúng, cần rút kinh nghiệm. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, có như vậy mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; các điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **HUỖNH D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; các điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NÔNG VĂN H 09 (chín) tháng tù** về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2017.

[2] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh D, Nông Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục T.H.A.DS huyện E;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện Ea H'leo;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Hữu